

Họ và tên:

Lớp: 1A....

**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: TOÁN**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng:

Bài 1. Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 98 B. 99 C. 100 D. 90

Bài 2. Số "Tám mươi tư" được viết là:

- A. 804 B. 48 C. 84 D. 80

Bài 3. Kết quả của phép tính $80\text{cm} - 30\text{cm}$ là:

- A. 50 B. 5 cm C. 50 cm D. 40 cm

Bài 4. Hôm nay là thứ Ba ngày 14. Ngày mai là thứ mấy, ngày bao nhiêu?

- A. Thứ Hai ngày 13 B. Thứ Tư ngày 15 C. Thứ Năm ngày 15 D. Thứ Tư ngày 13

Bài 5. Trong các số: 35, 53, 47, 74. Số lớn nhất là:

- A. 35 B. 53 C. 47 D. 74

Bài 6. Số tròn chục lớn hơn 50 và bé hơn 70 là:

- A. 40 B. 60 C. 80 D. 70

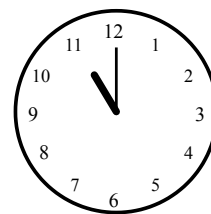
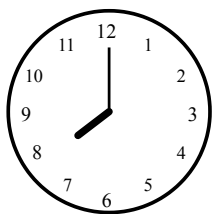
Bài 7. Số "Chín mươi một" được viết là:

- A. 901 B. 19 C. 91 D. 90

Bài 8. Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là:

- A. 10 B. 11 C. 22 D. 33

Bài 9. Điền vào chỗ chấm. Đồng hồ dưới đây chỉ:



PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$32 + 46$

.....

$5 + 72$

.....

$89 - 27$

.....

$90 - 50$

.....

.....

Bài 2. Điền dấu (<, >, =) vào chỗ chấm:

$25 + 3 \dots 30$

$59 - 8 \dots 54$

$40 + 5 \dots 45$

$12 + 2 \dots 20 - 5$

$10 + 30 \dots 40 - 10$

$34 - 2 \dots 67 - 2$

$88 - 8 \dots 70 + 10$

$99 - 9 \dots 100$

Bài 3. Cho các số: 9, 50, 16, 13, 43

a. Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần:

b. Số bé nhất là: ; Số tròn chục là:

Bài 4. Mẹ mua 5 chục cái bát, mẹ biếu bà 20 cái bát. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu cái bát?

Đổi: Phép tính:

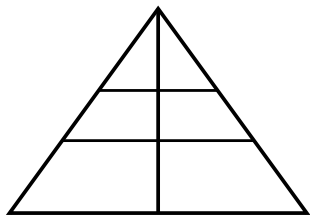
Trả lời:

Bài 5. Trong vườn có 58 cây cam và cây chanh, trong đó có 25 cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây chanh?

Phép tính:

Trả lời:

Bài 6. Quan sát hình vẽ và đếm:



- Có hình vuông.

- Có hình tam giác.